

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN EA H'LEO  
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 51/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 09-8-2022

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung  
và cấp dưỡng nuôi con chung

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Đăng Khoa.

*Các Hội thẩm nhân dân:* - Bà Nông Thị Thùy Trang.  
- Ông Bùi Hoàng Sơn.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thế Trường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Hồ Quang Phúc – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2022 tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 226/2022/TLST - HNGĐ, ngày 15 tháng 6 năm 2022, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 25 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Chu Kiều O, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt (đề nghị xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Chu Mạnh L, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt (đề nghị xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Chu Kiều O trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Chu Mạnh L chung sống với nhau từ năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ea Hiao, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk. Hai người chung sống và kết hôn trên cơ sở tự nguyện có qua thời gian tìm hiểu. Trong quá trình chung sống anh chị hạnh phúc được thời gian đầu khoảng 04 năm, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là tính cách, lối sống của hai người không phù hợp với nhau, bất đồng quan điểm sống, anh L thường không chịu làm ăn, uống rượu đánh đập vợ và còn có quan hệ ngoài hôn nhân với người phụ nữ khác; mặc dù đã cố gắng hòa giải để chung sống hạnh phúc nhưng

không có kết quả. Thực tế chúng tôi cũng đã ly thân từ lâu từ đầu năm 2020 cho đến nay. Nay nhận thấy không thể tiếp tục chung sống với ông L được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn.

- Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Trong thời gian chung sống chúng tôi có 03 đứa con chung là Chu Thanh H, sinh ngày 19/01/2007; Chu Thị Thùy N, sinh ngày 10/10/2013 và Chu Thị Thủy , sinh ngày 25/12/2017; nếu ly hôn tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, còn cháu H và N giao cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành và không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Chúng tôi tự thỏa thuận với nhau không yêu cầu giải quyết.

*Tại biên bản lấy lời khai và quá trình làm việc anh Chu Mạnh L trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và bà Chu Kiều O kết hôn với nhau vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ea Hiao, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk; Hai người chung sống và kết hôn trên cơ sở tự nguyện có qua thời gian tìm hiểu. Trong quá trình chung sống chúng tôi hạnh phúc được thời gian đầu sau đó phát sinh mâu thuẫn nhỏ. Nguyên nhân là do tôi đi làm xa từ năm 2007 đến 2016 (làm trong địa bàn xã Ea Hiao), có tôi thì về có tôi thì không nhưng vợ tôi lại nghĩ tôi ở lại uống rượu, đi với gái nên nói tôi nhưng không phải như vậy; vợ chồng tôi ở với mẹ đẻ của tôi, khi tôi không ở nhà vợ nấu cơm xong lấy nước đổ vào bếp không cho mẹ nấu cơm, tôi biết được bức xúc có tát vợ 02 lần; đến ngày 09/01/2019 (âm lịch) thì bà O bỏ đi khỏi nhà tôi không biết đi đâu, đến năm 2020 thì mới biết đi vào tỉnh Bình Dương làm công nhân, hai vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nay bà O yêu cầu ly hôn với tôi, tôi chỉ đồng ý khi nào bà O trả tiền chi phí nuôi dưỡng 03 con chung từ ngày 09/01/2019 âm lịch (13/02/2019 dương lịch); số tiền 2.000.000 đồng/tháng/cháu cho đến hôm nay, còn không thì tôi không đồng ý ly hôn.

- Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Trong thời gian chung sống chúng tôi có 03 đứa con chung là Chu Thanh H, sinh ngày 19/01/2007; Chu Thị Thùy N, sinh ngày 10/10/2013 và Chu Thị Thủy T, sinh ngày 25/12/2017. Nếu ly hôn các con chung có nguyện vọng ở với ai thì tôi cũng đồng ý với các con; nếu con có nguyện vọng ở với tôi thì tôi yêu cầu bà O cấp dưỡng 2.000.000 đồng/cháu/tháng cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi; nếu 02 cháu ở với tôi thì yêu cầu cấp dưỡng 01 cháu; còn các cháu ở với bà O thì tôi cũng tự nguyện cấp dưỡng như vậy để bà Oanh nuôi con.

- Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Chúng tôi tự thỏa thuận với nhau không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo phát biểu quan điểm về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án về cơ bản là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ đã được thu thập tại hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử cần chấp nhận cho chị O ly hôn với anh L; cần giao con chung Chu Thị Thủy T cho chị O; giao các con chung là Chu Thanh H, Chu Thị Thùy N cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng; về việc cấp dưỡng nuôi con chung, cần buộc chị O phải cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật; về tài sản chung, nợ chung chị O, anh L không yêu cầu nên không đề cập xem xét, giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Chu Kiều O và anh Chu Mạnh L là vợ chồng. Do mâu thuẫn trong quá trình chung sống, nên chị N khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung và Tòa án thụ lý giải quyết là phù hợp với khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị O, anh L đề nghị xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Chị Chu Kiều O và anh Chu Mạnh L kết hôn với nhau vào năm 2012, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk theo Giấy chứng nhận kết hôn số 94, ngày 01/10/2012. Hai người chung sống và kết hôn trên cơ sở tự nguyện có qua thời gian tìm hiểu. Trong quá trình chung sống anh chị hạnh phúc được thời gian sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do lối sống của hai người không còn phù hợp với nhau, hiện nay đã ly thân. Nay nhận thấy chị O và anh L không còn yêu thương, chăm sóc, quý trọng lẫn nhau, thực tế hôn nhân không còn tồn tại, nếu tiếp tục chung sống cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai người. Mặt khác, tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt anh L cũng đồng ý ly hôn với chị O. Tuy nhiên, chị O, anh L đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử không công nhận thuận tình ly hôn được. Vì vậy, để giải phóng sự ràng buộc giữa hai người cần cho chị O được ly hôn với anh L.

[3] Về nuôi con chung: Chị O và anh L có 03 con chung là Chu Thanh H, sinh ngày 19/01/2007; Chu Thị Thùy N, sinh ngày 10/10/2013 và Chu Thị Thủy T, sinh ngày 25/12/2017, chị O có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 01 con chung; tại phiên hòa giải anh L yêu cầu nếu cháu nào có nguyện vọng ở với anh thì anh sẽ trực tiếp nuôi dưỡng và yêu cầu cấp dưỡng 2.000.000 đồng/cháu/tháng cho đến khi các cháu trưởng thành, tại đơn đề nghị giải quyết vắng mặt anh L đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung; hiện nay, các cũng đang sinh sống với anh L và cháu H và cháu N có nguyện vọng được ở với anh L. Vì vậy, để đảm bảo sự chăm sóc và phát triển về mọi mặt của các cháu cũng như khả năng nuôi dạy con của cả hai người, cần giao cháu H, N cho anh L,

giao cháu T cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh L yêu cầu nếu cháu nào có nguyện vọng sống với Anh thì Anh sẽ trực tiếp nuôi dưỡng và yêu cầu cấp dưỡng 1.000.000 đồng/cháu/tháng cho đến khi các cháu trưởng thành. Do chị O trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung, anh L trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung; xét thấy, yêu cầu của anh L là có căn cứ nên cần buộc chị O phải cấp dưỡng nuôi con chung là cháu H ở tiền 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu H trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Đối với ý kiến của Anh L yêu cầu chị O trả tiền chi phí nuôi dưỡng 03 con chung từ ngày 09/01/2019 âm lịch (13/02/2019 dương lịch), số tiền 2.000.000 đồng/tháng/cháu cho đến ngày giải quyết xong vụ án. Tòa án đã làm việc với anh L và giải thích về thủ tục yêu cầu giải quyết nội dung trên nhưng anh L không thực hiện nên không có căn cứ để giải quyết.

[5] Về tài sản chung và các khoản nợ: Chị O và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí dân sự: Cần buộc chị O phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật, cần khấu trừ số tiền này vào số tiền tạm ứng án phí mà chị O đã nộp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 70, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, các điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238; Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. v

- Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Chu Kiều O.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Chu Kiều O được ly hôn với và anh Chu Mạnh L.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Chu Thị Thủy T, sinh ngày 25/12/2017 cho chị Chu Kiều O; giao các cháu Chu Thanh H, sinh ngày 19/01/2007; Chu Thị Thùy N, sinh ngày 10/10/2013 cho anh Chu Mạnh L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Chị Chu Kiều O và anh Chu Mạnh L có quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Chu Kiều O cấp dưỡng số tiền 1.000.000 đồng/tháng cho anh Chu Mạnh L để nuôi dưỡng con chung là cháu Chu

Thanh H, thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi; phương thức cấp dưỡng là hàng tháng. Vì lợi ích của con chung các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về tài sản chung và các khoản nợ: Chị Chu Kiều O và anh Chu Mạnh L không yêu cầu giải quyết nên không đề cập, xem xét.

5. Về án phí dân sự: Chị Chu Kiều O phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, số tiền này được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số: 60AA/2021/0000956 ngày 10/6/2022.

6. Về án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Chu Kiều O phải chịu 300.000 đồng tiền án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

7. Về quyền kháng cáo: Chị Chu Kiều O và anh Chu Mạnh L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
  - Viện KSND huyện Ea H'Leo;
  - Chi cục THADS huyện Ea H'Leo;
  - UBND xã E, huyện E
- tỉnh Đắk Lắk (Số ĐKKH 94, ngày 01/10/2012);
- Các đương sự;
  - Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Phạm Đăng Khoa**